

## CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC/ PRIMARY PROGRAMME

### THÁNG 8/AUGUST

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 1            |           |           |           |             | 1         | 2         | 3         |
| 2            | 4         | 5         | 6         | 7           | 8         | 9         | 10        |
| 3            | 11        | 12        | 13        | 14          | 15        | 16        | 17        |
| 4            | 18        | 19        | 20        | 21          | 22        | 23        | 24        |
| 5            | 25        | 26        | 27        | 28          | 29        | 30        | 31        |

### THÁNG 9/SEPTEMBER

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 6            |           | 1         | 2         | 3           | 4         | 5         | 6         |
| 7            | 7         | 8         | 9         | 10          | 11        | 12        | 13        |
| 8            | 15        | 16        | 17        | 18          | 19        | 20        | 21        |
| 9            | 22        | 23        | 24        | 25          | 26        | 27        | 28        |
| 10           | 29        | 30        |           |             |           |           |           |

### THÁNG 10/OCTOBER

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 11           |           |           | 1         | 2           | 3         | 4         | 5         |
| 12           | 6         | 7         | 8         | 9           | 10        | 11        | 12        |
| 13           | 13        | 14        | 15        | 16          | 17        | 18        | 19        |
| 14           | 20        | 21        | 22        | 23          | 24        | 25        | 26        |
| 15           | 27        | 28        | 29        | 30          | 31        |           |           |

### THÁNG 11/NOVEMBER

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 15           |           |           |           |             | 1         | 2         |           |
| 16           | 3         | 4         | 5         | 6           | 7         | 8         | 9         |
| 17           | 10        | 11        | 12        | 13          | 14        | 15        | 16        |
| 18           | 17        | 18        | 19        | 20          | 21        | 22        | 23        |
| 19           | 24        | 25        | 26        | 27          | 28        | 29        | 30        |

### THÁNG 12/DECEMBER

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 19           |           | 1         | 2         | 3           | 4         | 5         | 6         |
| 20           | 7         | 8         | 9         | 10          | 11        | 12        | 13        |
| 21           | 14        | 15        | 16        | 17          | 18        | 19        | 20        |
| 22           | 21        | 22        | 23        | 24          | 25        | 26        | 27        |
| 23           | 28        | 29        | 30        | 31          |           |           |           |

### THÁNG 1/JANUARY

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 24           |           |           |           | 1           | 2         | 3         | 4         |
| 25           | 5         | 6         | 7         | 8           | 9         | 10        | 11        |
| 26           | 12        | 13        | 14        | 15          | 16        | 17        | 18        |
| 27           | 19        | 20        | 21        | 22          | 23        | 24        | 25        |
| 28           | 26        | 27        | 28        | 29          | 30        | 31        |           |

### THÁNG 2/FEBRUARY

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 28           |           |           |           |             |           |           | 1         |
| 29           | 2         | 3         | 4         | 5           | 6         | 7         | 8         |
| 30           | 9         | 10        | 11        | 12          | 13        | 14        | 15        |
| 31           | 16        | 17        | 18        | 19          | 20        | 21        | 22        |
| 32           | 23        | 24        | 25        | 26          | 27        | 28        |           |

### THÁNG 3/MARCH

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 32           |           |           |           |             |           |           | 1         |
| 33           | 2         | 3         | 4         | 5           | 6         | 7         | 8         |
| 34           | 9         | 10        | 11        | 12          | 13        | 14        | 15        |
| 35           | 16        | 17        | 18        | 19          | 20        | 21        | 22        |
| 36           | 23        | 24        | 25        | 26          | 27        | 28        | 29        |
| 37           | 30        | 31        |           |             |           |           |           |

### THÁNG 4/APRIL

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 37           |           |           |           | 1           | 2         | 3         | 4         |
| 38           | 5         | 6         | 7         | 8           | 9         | 10        | 11        |
| 39           | 12        | 13        | 14        | 15          | 16        | 17        | 18        |
| 40           | 19        | 20        | 21        | 22          | 23        | 24        | 25        |
| 41           | 26        | 27        | 28        | 29          | 30        | 31        |           |

### THÁNG 5/MAY

| Tuần<br>Week | T2<br>Mon | T3<br>Tue | T4<br>Wed | T5<br>Thurs | T6<br>Fri | T7<br>Sat | CN<br>Sun |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|
| 41           |           |           |           |             | 1         | 2         | 3         |
| 42           | 4         | 5         | 6         | 7           | 8         | 9         | 10        |
| 43           | 11        | 12        | 13        | 14          | 15        | 16        | 17        |
| 44           | 18        | 19        | 20        | 21          | 22        | 23        | 24        |
| 45           | 25        | 26        | 27        | 28          | 29        | 30        | 31        |

- Sự kiện & hoạt động trường/ Events & school activities
- Các kì kiểm tra/ Exams
- Nghỉ lễ/ Closed/ Holiday
- Họp PHHS/ Parent-Teacher Meeting (no students)

## 2025

- Ngày 10/08: Ngày định hướng | August 10: Orientation Day
- Ngày 11/08: Ngày bắt đầu năm học mới | August 11: First day of school
- Ngày 11 đến 15/08: Tuần lễ chống bắt nạt và an toàn | August 11 to 15: Anti-bullying & Safety week
- Ngày 18 đến 22/08: Tuần lễ chăm chỉ | August 18 to 22: Housework week
- Ngày 29/08: Bài kiểm tra hàng tháng (Cambridge) | August 29: Monthly Review (Cambridge)

- Ngày 01 đến 02/09: Nghỉ lễ Quốc Khánh | September 1 to 2: Independence Day off
- Ngày 05/09: Lễ khai giảng | September 5: Opening Ceremony
- Ngày 26/09: Bài kiểm tra hàng tháng (Cambridge) | September 26: Monthly Review (Cambridge)

- Ngày 6/10: Tết Trung thu | October 6: Mid-Autumn festival
- Ngày 13 đến 15/10: Thi giữa kỳ Chương trình MOET | October 13 to 15: MOET Mid-term exam
- Ngày 30/10: Bài kiểm tra hàng tháng (Cambridge) | October 30: Monthly Review (Cambridge)
- Ngày 31/10: Lễ hội Halloween | October 31: Halloween Festival

- Ngày 7/11: Cuộc thi Spelling Bee | November 7: Spelling Bee
- Ngày 17 đến 20/11: Tuần Lễ Tri Ân Thầy Cô | November 17 to 20: Teacher Appreciation Week
- Ngày 20/11: Lễ kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam | November 20: Teachers' Day Celebration
- Ngày 21/11: Dã ngoại | November 21: Field Trip

## 2026

- Ngày 01/01: Nghỉ lễ Năm mới | January 1: New Year's Day off
- Ngày 07 đến 09/01: Họp Phụ huynh - Giáo viên (không có học sinh) | January 7 to 9: Parent - Teacher Meeting (no students)
- Ngày 26 đến 30/01: Tuần lễ văn hóa | January 26 to 30: Cultural Week
- Ngày 30/01: Bài kiểm tra hàng tháng (Cambridge) | January 30: Monthly Review (Cambridge)

- Ngày 06/02: Sự kiện Tết | February 06: Tet event
- Ngày 09/02 đến ngày 20/02: Nghỉ Tết Nguyên Đán | February 9 to 20: Tet holiday
- Ngày 23/02: Trở lại trường | February 23: Back to school

- Ngày 11 đến 12/03: Thi giữa kỳ Chương trình MOET | March 11 to 12: MOET Mid-term exam
- Ngày 13/03: Cuộc thi Olympic Toán học | March 13: Math Olympiad Competition
- Ngày 16 đến 20/03: Tuần Lễ Thể Thao | March 16 to 20: Sports Week
- Ngày 27/03: Bài kiểm tra hàng tháng (Cambridge) | March 27: Monthly Review (Cambridge)

- Ngày 19/04: Khởi động Hè | April 19: Summer Kick-off
- Ngày 20 đến 24/04: Tuần Lễ Đọc Sách | April 20 to 24: Reading Week
- Ngày 23/04: Ngày sách quốc tế | April 23: World Book Day
- Ngày 27/04: Giỗ tổ Hùng Vương | April 27: Hung King's Commemoration Day
- Ngày 30/04: Nghỉ lễ Giải phóng | April 30: Reunification Day off

- Ngày 01/05: Nghỉ lễ Lao động | May 1: Labor Day off
- Ngày 04 - 08/05: Thi cuối kỳ 2 Chương trình Cambridge | May 4 to 8: Cambridge 2nd Semester Finals
- Ngày 11 - 15/05: Thi cuối kỳ 2 Chương trình MOET | May 11 to 15: MOET 2nd Semester Finals
- Ngày 19/05: Dã ngoại | May 19: Field Trip
- Ngày 22/05: Cuộc thi Ngâm thơ | May 22: Poetry Recital Competition
- Ngày 25 đến 27/05: Họp Phụ huynh - Giáo viên (không có học sinh) | May 25 to 27: Parent - Teacher Meeting (no students)
- Ngày 29/05: Lễ Tổng kết năm học | May 29: Closing Ceremony